TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2024/HNGĐ-ST
Ngày : 11/9/2024
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Hậu & Ông Nguyễn Văn Cử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Xuân Mỹ Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa tham gia phiên Tòa: Bà Mai Thị Nga, Kiểm sát viên.

Nhhhhhhhgày 11 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Chị H có mặt; anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Tôi và bị đơn anh Lê Văn B kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Hiện tại chúng tôi đã sống ly thân với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Văn B.

Con chung: Lê Đăng K, sinh ngày 21/01/2020, hiện do tôi chăm sóc. Khi ly hôn tôi yêu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Lê Văn B cấp dưỡng.

Tài sản: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của tôi (Phạm Thị H) yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn B. Ngoài ra tôi không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Bị đơn anh Lê Văn B vắng mặt mặc dù Tòa án đã triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

2. Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

3. Con chung: Lê Đăng K, sinh ngày 21/01/2020 do mẹ nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

4. Tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

5. Án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Hai bên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân với nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân của hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Con chung: Lê Đăng K, sinh ngày 21/01/2020 hiện đang ở cùng mẹ nên Hội đồng xét xử có căn cứ giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Tài sản và cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 55, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị H. Nguyên đơn chị Phạm Thị H được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn B.

2. Con chung: Giao con chung Lê Đăng K, sinh ngày 21/01/2020 cho nguyên đơn chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn anh Lê Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn anh Lê Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003900 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện Sơn Hòa (02);
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa (01);
- UBND xã Sơn Hà (01);
- Các đương sự (02);

- Lưu AV, HS.

Bạch Văn Trinh